

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 176 /BHXH-CĐBHYT
V/v thực hiện kê đơn thuốc trên 30 ngày
với một số bệnh, nhóm bệnh theo
Thông tư số 26/2025/TT-BYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Ngày 30/6/2025, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 26/2025/TT-BYT quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư, có 252 bệnh, nhóm bệnh được áp dụng kê đơn thuốc ngoại trú với thời gian sử dụng mỗi thuốc trên 30 ngày, không quá 90 ngày.

Nhằm tạo thuận lợi cho người bệnh, đặc biệt là người mắc bệnh mạn tính ổn định, đồng thời góp phần giảm tải cho các cơ sở khám chữa bệnh và nâng cao hiệu quả sử dụng quỹ BHYT, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đề nghị các cơ sở KCB triển khai thực hiện việc kê đơn thuốc ngoại trú trên 30 ngày theo hướng dẫn tại Thông tư số 26/2025/TT-BYT.

☒ Các cơ sở KCB công khai Danh mục bệnh, nhóm bệnh áp dụng kê đơn thuốc ngoại trú trên 30 ngày tại đơn vị để người bệnh biết, đồng thời gửi văn bản thông báo về Bảo hiểm xã hội Thành phố để phối hợp theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đề nghị các cơ sở KCB phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BHXH Việt Nam (để b/c);
- UBND Thành phố (để b/c);
- Sở Y tế Hà Nội (để p/h c/đ);
- Giám đốc (để b/c);
- Các phòng nghiệp vụ (để t/h);
- Bảo hiểm xã hội cơ sở (để t/h);
- Lưu: VT, CĐBHYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Tám

PHỤ LỤC

Nhóm V . Tâm thần

(theo Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Mã TT	Danh mục bệnh theo các chuyên khoa	Mã bệnh theo ICD 10
42)	5.1	Mất trí trong bệnh Alzheimer	F00
43)	5.2	Mất trí tuệ trong các bệnh lý khác được xếp loại ở chỗ khác	F02
44)	5.3	Mất trí tuệ không biệt định	F03
45)	5.4	Hội chứng quên thực tổn không do rượu và chất tác động tâm thần khác	F04
46)	5.5	Rối loạn tâm thần do tổn thương, rối loạn chức năng não và bệnh lý cơ thể	F06
47)	5.6	Các rối loạn nhân cách và hành vi do bệnh não, tổn thương và rối loạn chức năng não	F07
48)	5.7	Các rối loạn tâm thần và hành vi do rượu	F10
49)	5.8	Tâm thần phân liệt	F20
50)	5.9	Rối loạn loại phân liệt	F21
51)	5.10	Rối loạn hoang tưởng dai dẳng	F22
52)	5.11	Rối loạn phân liệt cảm xúc	F25
53)	5.12	Rối loạn cảm xúc lưỡng cực	F31
54)	5.13	Giai đoạn trầm cảm	F32
55)	5.14	Rối loạn trầm cảm tái diễn	F33
56)	5.15	Các trạng thái rối loạn khí sắc	F34
57)	5.16	Các rối loạn lo âu ám ảnh sợ hãi	F40
58)	5.17	Các rối loạn lo âu khác	F41
59)	5.18	Rối loạn ám ảnh nghi thức	F42
60)	5.19	Rối loạn stress sau sang chấn	F43.1
61)	5.20	Các rối loạn sự thích ứng	F43.2

62)	5.21	Các rối loạn dạng cơ thể	F45
63)	5.22	Các rối loạn nhân cách đặc hiệu	F60
64)	5.23	Các rối loạn nhân cách hỗn hợp và các rối loạn nhân cách khác	F61
65)	5.24	Các biến đổi nhân cách lâu dài không thể gán cho một tổn thương não hoặc một bệnh não	F62
66)	5.25	Các rối loạn khác về hành vi và nhân cách ở người thành niên	F68
67)	5.26	Chậm phát triển tâm thần	F70 đến F79
68)	5.27	Các rối loạn về phát triển tâm lý	F80 đến F89
69)	5.28	Các rối loạn hành vi và cảm xúc thường khởi phát ở tuổi trẻ em và thanh thiếu niên	F90 đến F98
70)	5.29	Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các dạng thuốc phiện	F11.2 đến F11.9
71)	5.30	Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác	F19.2 đến F19.8